

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 31-5-2023
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Phúc.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L H**, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Ấp M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Quách P C**, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: 39 L C L, Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

(Hiện anh Cường đang chấp hành án tại Trại giam M – Cục C 10 – Bộ Công an, đóng trên địa bàn thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang)

(Chị H và anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách P C tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2006. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh ngày 22/12/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 208 Quyền số 01.

Khoảng thời gian một năm đầu sống chung, vợ chồng đầm ấm, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 2019, thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, anh C không phụ giúp gì kinh tế gia đình. Đến năm 2021, anh C bị bắt và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”, từ đó chị và anh C đã ly thân. Nhận thấy đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, tình cảm vợ chồng không còn, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh C có ba người con chung là cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017, hiện các con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Quách G T, Quách M A và Quách M T, yêu cầu anh Quách P C cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 5/2024.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L H trình bày chị và anh C không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/4/2023, bị đơn anh Quách P C trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị L H là vợ chồng. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không mâu thuẫn.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh có ý kiến:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L H.

- Về con chung: Đồng ý giao ba con chung là các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C đồng ý thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cho các con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho mỗi con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 5/2024.

- Về tài sản chung: Anh C và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C xác định anh và chị H không có nợ chung.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, không ý kiến, kiến nghị bổ sung gì.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L H, cho chị H ly hôn với anh Quách P C, giao ba con chung giữa anh, chị là các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bị đơn anh C đồng ý theo yêu cầu của chị H, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Quách G T, Quách M A và Quách M T với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2024.

Ngoài ra, buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L H yêu cầu ly hôn với anh Quách P C; anh C có hộ khẩu thường trú tại 39 L C L, Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh nhưng hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam M đóng trên địa bàn thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208, quyền số 01 ngày 22/12/2006. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị H và anh C có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh C và được anh C đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Quách P C của chị

Nguyễn Thị L H.

[4]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C có ba người con chung là các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017, hiện các cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các cháu Quách G T, Quách M A và Quách M T đang chung sống ổn định cùng chị H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023, anh Quách P C cũng có ý kiến đồng ý giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng tiến hành ghi ý kiến của các cháu Quách G T và cháu Quách M A, thì các cháu có nguyện vọng được sống chung với chị H. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H, giao ba con chung giữa chị H và anh C là các cháu các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L H yêu cầu anh Quách P C cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 5/2024.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2023, bị đơn anh Quách P C đồng ý theo yêu cầu của chị H, đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Quách G T, Quách M A và Quách M T với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2024. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 107, 108, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận ý kiến của anh Quách P C.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C xác định không có tranh chấp về tài sản chung; không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Quách P C phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được

chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C.

2. Về con chung: Giao ba con chung giữa chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C là các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Nguyễn Thị L H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Quách P C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Quách P C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Quách G T, sinh ngày 11/4/2008, Quách M A, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Quách M T, sinh ngày 31/7/2017 với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu T, A, T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thời hạn cấp dưỡng được thực hiện vào tháng 5 năm 2024.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Quách P C chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0003438 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Quách P C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L H và anh Quách P C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản

án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND P. P, Q. T TP. HCM;
- UBND TT. T, H. C, TG;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thị L H;
 - + Quách P C.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thạch Hải Âu